TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2022
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Xuyên

Bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Cương

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du:* Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Phan Văn H ngày 08/12/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H lấy nhau 8 năm nhưng anh H không có công việc ổn định, ăn chơi nợ nần gây áp lực cho chị; anh H còn bồ bịch và nhiều lần đánh chị. Thời gian gần đây anh H thường xuyên đánh chị

và chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019. Hiện nay hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/ cháu/ 1 tháng.

Hiện nay chị làm công nhân thu nhập hơn 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Phan Văn H trình bày: Anh nhất trí với chị L về điều kiện kết hôn nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do anh thấy có người nhắn tin vào máy chị L nhưng chị L không trả lời nên đã điện thoại cho chị L do đó anh có đánh chị L. Sau khi anh đánh chị L thì bố mẹ vợ đến đón chị L về. Từ hôm chị L về nhà mẹ đẻ ngày 22/5/2022 anh vẫn liên lạc với chị L hỏi tình hình con cái và bố mẹ vợ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019. Khi chị L về nhà mẹ đẻ có mang hai cháu đi cùng. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Phan Bảo N, còn anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Văn Tuấn A. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H trình bày: Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn do có người nhắn tin, điện thoại cho chị L nên anh có đánh chị L. Anh không đồng ý ly hôn nhưng chị L kiên quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019. Hiện nay anh làm in ở nhà mức thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng. Ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa phát

biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dựa trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ và tranh luận, đối đáp của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51,56, 57, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Giao Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Phan Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019 cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Chị L, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn chị Trần Thị L khởi kiện đối với bị đơn anh Phan Văn H ở thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị L kết hôn với anh Phan Văn H ngày 08/12/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn H. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng do anh H không có công việc ổn định, ăn chơi nợ nần gây áp lực cho chị; anh H còn bồ bịch và nhiều lần đánh chị. Thời gian gần đây anh H thường xuyên đánh chị, đã bóp cổ chị và đe dọa giết chị nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh H cho rằng vợ chồng

không có mâu thuẫn gì lớn nhưng do anh thấy có người nhắn tin, điện vào máy chị L nên anh có đánh chị L. Xác minh bà Sơn mẹ chị L cho biết thời gian trước thì cháu L hay có điện thoại cho bà kể về tình hình về cháu H hay chơi bời, gái gú, bà cũng đã khuyên bảo cháu nhưng thời gian gần đây bà không biết vợ chồng cháu L có mâu thuẫn gì nhưng cháu H đánh bóp cổ cháu L làm xung huyết mắt. Cháu L đã gọi điện cho vợ chồng bà lên nói chuyện với gia đình cháu H và cho cháu L về nhà. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng đồng ý ly hôn với chị L. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị L xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 và cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019. Hiện nay hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Phan Bảo Ngọc, còn anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Văn Tuấn A. Xét hoàn cảnh hiện nay chị L về nhà mẹ đẻ sinh sống và chị làm công nhân mức lương khoảng 7.000.000đ/tháng. Mặt khác, cháu N là con gái, còn nhỏ nên giao cháu Ngọc cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện cháu Phan Văn Tuấn A đang ở với anh H và chị L cũng nhất trí giao cháu Tuấn Anh cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu Tuấn Anh cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị L, anh H được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về phí, lệ phí. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Phan Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Phan Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Bảo N, sinh ngày 09/3/2019 cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002066 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong